

Số: 641 /KLTT-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 3 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA
Chuyên ngành Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ninh Phước

Thực hiện quyết định số 08/QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ninh Phước;

Từ ngày 16/01/2018 đến 31/01/2018, Đoàn thanh tra đã tiến hành thực hiện kế hoạch thanh tra tại Phòng GDĐT và 07 đơn vị ở 3 cấp học trực thuộc Phòng GDĐT Ninh Phước: Mầm non (mẫu giáo Phước Hải, mẫu giáo Phước Sơn, mẫu giáo Măng Non), Tiểu học (tiểu học Mỹ Nghiệp, tiểu học Liên Sơn 1), Trung học cơ sở (THCS Trương Định, THCS Phước Vinh).

Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra ngày 26 /02/2018 của Trưởng đoàn thanh tra;

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kết luận như sau:

Phần I
KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng Giáo dục và Đào tạo Ninh Phước là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện và theo quy định của pháp luật. Phòng Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình hoạt động, phòng GDĐT luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện; sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở GDĐT và sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội.

Bên cạnh những thuận lợi, ngành GDĐT Ninh Phước cũng có những khó khăn, do đời sống của nhân dân trong huyện, nhất là các xã bãi ngang, thôn đặc biệt khó khăn còn gặp nhiều khó khăn. Quy mô, số lượng đơn vị trực thuộc, phạm vi quản lý tương đối nhiều và rộng trong khi biên chế cơ quan phòng GDĐT còn thiếu so với yêu cầu và chức năng, nhiệm vụ được giao. Tình hình cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, xuống cấp.

Trong thời gian từ 01/01/2016 đến 31/12/2017, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ngành GDĐT Ninh Phước đã có nhiều nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn, đảm

Lưu

bảo thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao, tạo sự ổn định và phát triển về giáo dục và đào tạo trên địa bàn toàn huyện theo định hướng phát triển chung của ngành; trong đó có những nội dung, lĩnh vực và cơ sở giáo dục có những cách làm hay, sáng tạo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ngành GDĐT Ninh Phước còn những hạn chế, nhược điểm cần được sớm khắc phục để đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy nhanh tốc độ phát triển về giáo dục và đào tạo; chuẩn bị cho việc triển khai đổi mới “căn bản, toàn diện” giáo dục và đào tạo trong thời gian tới.

Phần II **KẾT QUẢ THANH TRA**

I. Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển giáo dục; tham mưu thành lập, cho phép thành lập, sát nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục; chỉ đạo và thực hiện các quy định về nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

1. Công tác chỉ đạo, quản lý, thực hiện của phòng GDĐT

a. Ưu điểm

- Trong thời kỳ thanh tra, Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản triển khai thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật, các quy định của UBND tỉnh, Sở GDĐT về hoạt động giáo dục; tham mưu ban hành các quyết định, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển giáo dục hàng năm.

- Chỉ đạo việc đánh giá, xếp loại CBQL, GV theo chuẩn nghề nghiệp hàng năm triển khai kịp thời, thực hiện nghiêm túc và đúng quy trình, quy định của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, GV, NV toàn ngành được thực hiện đảm bảo, kịp thời theo đúng quy định hiện hành của nhà nước (nâng lương theo định kỳ, chế độ thâm niên của nhà giáo,...).

- Biên chế của Phòng GDĐT được giao các năm 2017, 2018 có 09 biên chế (Lãnh đạo 03, chuyên viên, nhân viên 06). Đã thực hiện: 06, lãnh đạo: 03 người (Trưởng Phòng và 02 Phó Trưởng Phòng); Chuyên viên: 03 công chức (01 phụ trách chuyên môn Mầm non, 01 phụ trách chuyên môn Tiểu học, 01 Kế toán); Còn thiếu: 03 (01 nhân viên Văn Phòng, 01 phụ trách Chuyên môn THCS, 01 phụ trách công tác Tổ chức - Cán bộ).

- Tình hình giao biên chế trong 02 năm học cho các đơn vị trực thuộc:

+ Năm học 2016-2017: Chỉ tiêu biên chế được được giao 1.612 biên chế: Mầm non: 199 (CBQL: 22, GV: 164, NV: 13), Tiểu học: 862 (CBQL: 69, GV: 688, NV: 105), THCS: 551 (CBQL: 26, GV: 470, NV: 55).

+ Năm học 2017-2018: Chỉ tiêu biên chế được được giao 1.601 biên chế: Mầm non: 216 (CBQL: 24, GV: 170, NV: 22), Tiểu học: 865 (CBQL: 70, GV: 690, NV: 105), THCS: 520 (CBQL: 26, GV: 439, NV: 55).

+ So với năm học 2016-2017 thì năm học 2017-2018 chỉ tiêu biên chế được giao giảm 11 biên chế. Đến thời điểm thanh tra, các trường THCS, TH, MN trực thuộc Phòng đã sử dụng hết các chỉ tiêu biên chế và hợp đồng trong định biên được giao;

tổng số hợp đồng viên chức trong định biên là 141 giáo viên và 21 nhân viên đối với cả 03 cấp học.

- Phòng GDĐT đã ban hành văn bản số 15/PGDDĐT-TCCB ngày 10/01/2017 về mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo, tổng phụ trách theo hạng trường năm học 2017-2018. Thực hiện việc xếp hạng trường đối với từng đơn vị, trong đó có nêu rõ hạng trường, hệ số phụ cấp chức vụ đối với từng chức danh đúng theo Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Năm học 2016-2017, có 12 trường xếp hạng I, 20 trường xếp hạng II, 23 trường xếp hạng III, trong đó: Trường THCS có 05 trường hạng I, 03 trường hạng II, 02 trường hạng III; Trường TH có 01 trường hạng I, 11 trường hạng II, 22 trường hạng III; Trường MG-MN có 06 trường hạng I, 05 trường hạng II.

- Trong năm 2016, 2017 số lượng viên chức được nâng lương trước thời hạn là 17 người, cán bộ công chức là 04 người. Nâng lương thường xuyên: 37 người (trong đó nâng vượt khung là 06 người).

- Về đào tạo, bồi dưỡng: Trong thời kỳ thanh tra đã cử 21 cán bộ quản lý tham gia lớp Trung cấp Lý luận chính trị (THCS: 08, TH: 09, MN: 02, chuyên viên: 02).

- Về đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm: Phòng GDĐT đã triển khai Công văn số 781/SGDDĐT-TCCB ngày 03/5/2017 của Sở GDĐT, ban hành Công văn Hướng dẫn số 275/PGDDĐT-TCCB ngày 25/4/2017 về đánh giá xếp loại CC, VC, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên và hướng dẫn xét thi đua năm học 2016-2017. Phòng GDĐT thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại công chức, viên chức theo các văn bản hướng dẫn đánh giá xếp loại hàng năm của Sở GDĐT, đồng thời hàng năm có triển khai văn bản cụ thể đến các trường để thực hiện.

- Về tuyển dụng: Trong 02 năm học 2015-2016 và năm học 2016-2017 toàn ngành GDĐT huyện Ninh Phước không có đơn vị nào tổ chức tuyển dụng viên chức.

- Về chuyển chuyển, tiếp nhận: trong năm học 2016-2017 chuyển chuyển 65 người (ngoài huyện: 32, nội huyện: 31, chuyển ngoài tỉnh: 02); tiếp nhận về huyện Ninh Phước: 16 người, không có trường hợp tiếp nhận ngoài tỉnh về công tác.

- Về ký kết hợp đồng lao động: tính đến 31/12/2017, các đơn vị trực thuộc Phòng đã ký kết hợp đồng làm việc 141 giáo viên và 21 nhân viên trong định biên.

- Về công tác quy hoạch: Phòng GDĐT đã có Công văn số 654/PGDDĐT-TCCB ngày 26/12/2016 về việc triển khai quy hoạch cán bộ dự nguồn từ năm 2016 và những năm tiếp theo. Phòng GDĐT đã báo cáo Phòng Nội vụ, UBND huyện Ninh Phước về danh sách quy hoạch các đơn vị trực thuộc từ năm 2016 và những năm tiếp theo.

- Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý: Năm 2016, 2017: bổ nhiệm mới 26 cán bộ quản lý, bổ nhiệm lại 46 cán bộ quản lý.

b. Hạn chế:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy làm việc tại cơ quan Phòng GDĐT chậm được bổ sung kiện toàn, còn thiếu 01 nhân viên Văn Phòng, 01 phụ trách Chuyên môn THCS, 01 phụ trách công tác Tổ chức-Cán bộ.

- Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 52,73% (tỷ lệ chung toàn tỉnh 72%), trường tư thục mầm non còn ít (01 trường); hiện tại có 33/34 trường tiểu học phải hợp đồng GV dạy tiếng Anh từ nguồn xã hội hóa trong phụ huynh học sinh (thiếu 47 GV).

- Gần 1/2 CBQL chưa được đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, một số CBQL, GV năng lực còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao; còn đơn thư vượt cấp, vi phạm chính sách dân số-kế hoạch hóa gia đình, vi phạm pháp luật (02 GV kỷ luật thôi việc, 01 CBQL kỷ luật khiển trách, 01 cách chức).

- Việc Quy hoạch chức danh “Hiệu trưởng” và “Phó Hiệu trưởng” chưa đảm bảo số lượng một chức danh phải có từ 2 đến 3 cán bộ được quy hoạch.

- Một số trường chưa bổ sung cán bộ quản lý kịp thời (Mẫu Giáo Phước Vinh, Tiểu học La Chữ, Tiểu học Chung Mỹ, THCS Lê Quý Đôn, THCS Trần Thi).

- Việc quản lý hồ sơ CBCC của đa số trường trực thuộc Phòng còn thiếu quyền “Lý lịch cán bộ” mẫu 1a theo quy định tại Quyết định 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Kết quả thực hiện tại các đơn vị trực thuộc

Kiểm tra thực tế tại 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Phòng (THCS Trương Định, THCS Phước Vinh, TH Mỹ Nghiệp, Mẫu Giáo Phước Sơn, Mẫu Giáo Phước Hải), cho thấy:

- Các đơn vị trường học có cơ cấu tổ chức thực hiện đúng theo Điều lệ trường tương ứng từng cấp học; có ban quyết định phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể từng mảng công việc đối với cán bộ quản lý tại đơn vị; nâng lương thường xuyên, trước thời hạn và thực hiện chế độ phụ cấp (chức vụ, trách nhiệm, vượt khung, độc hại) theo đúng quy định hiện hành.

- Các trường học thực hiện quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức đúng theo quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/2/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức;

- Việc nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nghề của Hiệu trưởng đối với các trường kiểm tra đều thực hiện đúng thẩm quyền.

- Các đơn vị đã thực hiện đánh giá, xếp loại công chức, viên chức vào cuối năm học theo đúng văn bản hướng dẫn của cấp trên; lưu giữ đầy đủ vào hồ sơ viên chức tại đơn vị.

- Trường MG Phước Sơn: nhiều hồ sơ CBCC chưa ghi trích yếu nội dung trong bìa kẹp ở phần Danh mục tài liệu, còn thiếu quyền “Lý lịch cán bộ” mẫu 1a theo quy định tại Quyết định 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, 02 CBQL (HT, PHT) chưa qua đào tạo Trung cấp lý luận chính trị.

- Trường MG Phước Hải: Định mức số lượng người làm việc tính theo Thông tư 06/TT-BNV thì nhà trường còn thiếu 01 Phó HT, 02 giáo viên và 01 nhân viên Y tế kiêm Thủ quỹ; quy hoạch chức danh Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng chưa đảm bảo số lượng quy định (một chức danh phải có từ 2 đến 3 cán bộ được quy hoạch); 01 Phó Hiệu trưởng chưa qua đào tạo Trung cấp lý luận chính trị.

- Trường THCS Trương Định: 01 Phó hiệu trưởng chưa qua đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, 01 nhân viên được bố trí vị trí là công nghệ thông tin nhưng chưa đúng chuyên ngành; 04 hồ sơ CBCC còn thiếu “Lý lịch cán bộ” mẫu 1a theo quy định tại Quyết định 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Trường THCS Phước Vinh: 01 Phó hiệu trưởng chưa qua đào tạo Trung cấp lý luận chính trị; nhiều hồ sơ CBCC còn thiếu quyền “Lý lịch cán bộ” mẫu 1a theo quy định tại Quyết định 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Trường Tiểu học Mỹ Nghiệp: có 01 Phó hiệu trưởng chưa qua đào tạo Trung cấp lý luận chính trị; quy hoạch chức danh Hiệu trưởng chưa đảm bảo số lượng một chức danh phải có từ 2 đến 3 cán bộ được quy hoạch. Trường có 01 giáo viên hợp đồng làm việc trong định biên, tuy nhiên biểu mẫu hợp đồng lao động hiệu trưởng nhà trường còn bị nhầm, phân căn cứ trong mẫu hợp đồng sai quy định (thay vì căn cứ Bộ Luật lao động thì Hiệu trưởng nhà trường lại căn cứ Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức). Nhiều hồ sơ CBCS còn thiếu quyền “Lý lịch cán bộ” mẫu 1a theo quy định tại Quyết định 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

II. Ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền; Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục

1. Chỉ đạo, quản lý, thực hiện của phòng GDĐT

a. Ưu điểm:

Về cơ bản Phòng GDĐT đã ban hành văn bản và triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục kịp thời đến các cấp học, bằng nhiều hình thức, văn bản hướng dẫn ở tất cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao (một số văn bản cụ thể: số 17/PGDĐT ngày 12/01/2016 của Phòng GDĐT Ninh Phước v/v bảo đảm ANTT, ATGT trong dịp tết Nguyên Đán Bính Thân và Lễ hội xuân 2016; số 475/PGDĐT-THCS ngày 26/5/2016 của Phòng GDĐT Ninh Phước v/v thời gian tuyên truyền Luật Giao thông tại các trường TH và THCS; số 481/BC-PGDĐT ngày 27/9/2016 của Phòng GDĐT Ninh Phước tình hình xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật tại 54 trường trực thuộc; số 417/PGDĐT ngày 06/9/2016 v/v báo cáo tình hình xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật tại nhà trường; Kế hoạch số 506/KH-PGDĐT ngày 10/10/2016 của Phòng GDĐT Ninh Phước hưởng ứng Ngày pháp luật năm 2016; số 532/PGDĐT-THCS ngày 25/10/2016 của Phòng GDĐT Ninh Phước v/v tăng cường công tác Phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Kế hoạch số 628/KH-PGDĐT ngày 22/12/2016 của Phòng GDĐT Ninh Phước về chuyên đề bảo vệ an ninh trật tự năm 2017,...).

b. Hạn chế:

Các đơn vị trực thuộc chưa chủ động tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan để áp dụng trong thực tiễn, và làm cho pháp luật đi vào trong cuộc sống như Luật viên chức, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân, Luật trẻ em, Luật thanh niên,... và các văn bản hướng dẫn liên quan (văn bản 1971/SGDĐT-TTr ngày 09/10/2017 về phát huy nhiệm vụ và quyền Ban đại diện cha mẹ học sinh trong thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục ở các đơn vị, trường học theo chức năng, nhiệm vụ).

III. Chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn; công tác tuyển sinh; quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ; quản lý dạy thêm, học thêm.

1. Chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn

1.1. Cấp học Mầm non

a. Chỉ đạo, quản lý, thực hiện của Phòng GDĐT

- Phòng GDĐT đã nghiêm túc triển khai các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, công tác chuyên môn, chuyên đề, hướng dẫn

nhiệm vụ năm học hằng năm và chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non hoạt động đúng quy định Điều lệ trường mầm non.

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện tốt việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài liệu và thiết bị giáo dục đúng theo quy định. Các đơn vị thực hiện việc quản lý đồ dùng đồ chơi, thiết bị giáo dục đúng theo quy định.

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đặc biệt chú trọng công tác nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ có hiệu quả theo Chương trình giáo dục mầm non với nội dung “xây dựng kế hoạch lấy trẻ làm trung tâm”, tổ chức nhiều hoạt động phong phú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như: thi giáo viên dạy giỏi, hội thao mầm non, hội thi “Làm đồ dùng dạy học – đồ chơi”, tổ chức tiết dạy tốt, tổ chức các chuyên đề, thao giảng ...

- Phòng GDĐT đã triển khai các văn bản, hướng dẫn chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt việc đảm bảo chế độ, chính sách đối với trẻ mầm non.

- Phòng GDĐT chưa ban hành văn bản chỉ đạo về công tác tuyển sinh hằng năm đến các trường (các trường tự căn cứ vào bản thống kê ước tính phát triển giáo dục để làm cơ sở thông báo tuyển sinh).

b. Kết quả tổ chức thực hiện tại 3 đơn vị cấp học Mầm non:

- Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ quản lý trẻ mầm non theo quy định như: sổ danh bạ, danh sách trẻ, sổ theo dõi nhóm lớp, sổ nhật ký giáo viên, danh sách đánh giá trẻ.

- Công tác triển khai các chương trình, chuyên đề quản lý trường học đã được các đơn vị thể hiện trong các kế hoạch năm học, các kế hoạch chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên...

- Công tác chuẩn bị các loại hồ sơ, tài liệu phục vụ các nội dung cho đoàn kiểm tra chưa có sự phối hợp; do đó ảnh hưởng đến chất lượng kiểm tra (MG Phước Hải).

- Một số đơn vị trường học chưa xây dựng kế hoạch phát triển hằng năm (MG Phước Hải và Phước Sơn). Riêng trường MG Măng Non có xây dựng kế hoạch nhưng chưa có xác nhận của địa phương (theo công văn số 1706/SGDDT-GDMN của Sở GDĐT).

- Hệ thống kế hoạch của nhà trường quá chồng chéo, hiệu trưởng phải xây dựng và thiết lập cùng lúc quá nhiều kế hoạch (trên 10 kế hoạch trong một năm học); một số văn bản chưa đúng quy định về thể thức văn bản hành chính như: không có số hiệu và ngày tháng ban hành, lãnh đạo ký xác nhận...(MG Phước Hải và Phước Sơn).

- Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của các đơn vị còn chung chung, chưa cụ thể (do sao chép nguyên văn bản chỉ đạo của Phòng: MG Phước Hải, Măng Non và Phước Sơn).

- Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo thực hiện quy chế chuyên môn tại MG Phước Hải chưa nghiêm túc trong công tác phân công cô Phạm Thị Thanh Sô dạy thay cho các giáo viên có chức danh giảm giờ như: Chủ tịch công đoàn, thanh tra nhân dân, Tổ trưởng chuyên môn... nhưng không có kế hoạch và hồ sơ lên lớp mà chỉ thực hiện theo kế hoạch của giáo viên được dạy thay; tuy nhiên nhà trường vẫn ký duyệt sổ sách và xếp loại giáo viên (có các biên bản giải trình của cán bộ quản lý).



- Việc theo dõi và ký duyệt hồ sơ sổ sách đối với giáo viên thực hiện chưa nghiêm túc, chưa kịp thời và sai quy chế hoạt động làm việc trong nhà trường (MG Phước Hải-tháng 9, 10, 11 năm 2017 duyệt hồ sơ sổ sách 01 lần).

- Một số đơn vị thực hiện quản lý đồ dùng đồ chơi, thiết bị giáo dục chưa chặt chẽ, không có biên bản phân bổ đồ dùng đồ chơi, thiết bị giáo dục dạy học được cấp phát đến các lớp (MG Măng Non và Phước Sơn).

- Việc tổ chức hoạt động bán trú tại một số đơn vị chưa chú trọng đến định lượng dinh dưỡng khi xây dựng khẩu phần thực đơn trên một tuần, tháng theo quy định Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT (MG Phước Hải).

1.2. Cấp học Tiểu học

a. Chỉ đạo, quản lý, thực hiện của Phòng GDĐT:

- Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của ngành. Lưu trữ tốt các loại văn bản, hồ sơ kiểm tra. Có kế hoạch về hoạt động chuyên môn theo từng tháng với những nhiệm vụ cụ thể.

- Có sự chỉ đạo sát sao về hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề trường, cụm trường. Chỉ đạo sát sao việc tổ chức tập huấn cấp huyện, cấp trường. Tổ chức kiểm tra các đợt theo năm học cụ thể (...mỗi đợt từ 4 đến 8 trường).

- Trong 04 đợt kiểm tra có 03 đợt kiểm tra chưa có kết luận kiểm tra. Hồ sơ kiểm tra còn thiếu chữ ký của một số nhóm được phân công (người kiểm tra, người được kiểm tra). Phần kiểm tra dự giờ: các nhóm ghi phiếu dự giờ phân nhận xét và đánh giá điểm tiết dạy mâu thuẫn nhau.

- Việc triển khai sinh hoạt chuyên đề (lý thuyết) đang nặng về hình thức, hiệu quả chưa cao.

- Tổng việc thăm định trường TH đạt chuẩn Quốc gia, chưa quan tâm đến kiểm tra chất lượng giờ dạy, đổi mới PPDH, đánh giá, dự giờ thăm lớp và khảo sát học sinh

b. Kết quả tổ chức thực hiện và công tác quản lý tại 2 đơn vị cấp Tiểu học:

*** Trường TH Liên Sơn 1:**

- Nhà trường đã lập kế hoạch hoạt động chung của trường, cập nhật và lưu trữ các loại văn bản chỉ đạo tương đối nghiêm túc. Thực hiện các nội dung theo đúng điều lệ của trường Tiểu học. Thực hiện chương trình theo đúng quy định của Bộ GDĐT, có lên kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ. Có đầy đủ biên bản sinh hoạt chuyên môn của nhà trường cũng như tổ, khối; tổ chức các hội thi theo quy định; giáo viên soạn giáo án chi tiết, cụ thể, hồ sơ các loại đầy đủ theo quy định.

- Tuy nhiên, việc lập kế hoạch chủ yếu do Ban giám hiệu nhà trường thiết kế và soạn thảo, các tổ khối tuân thủ thực hiện theo. Chưa thể hiện hết nội dung của việc lập kế hoạch hoạt động và còn hiểu nhầm những nội dung thực hiện không phải là một kế hoạch.

- Hội thi GVĐG trường: mẫu giấy thi chưa đúng; đề thi năng lực cho GV: bài toán giải (BT1) thiếu phần yêu cầu tóm tắt đề toán (GV) khi làm bài có tóm tắt nhưng tóm tắt chưa chính xác (thiếu đơn vị, ghi sai tên đơn vị,...).

- Biên bản ghi các tiết TNCD quá chung chung (ưu điểm, hạn chế) mà thiếu những ý kiến cụ thể; trong biên bản không ghi giờ họp, chỉ ghi ngày họp, ghi chưa đúng trình tự họp.

- Tiêu mục tháng ghi không chính xác, kế hoạch và biên bản mâu thuẫn nhau.

*** Trường TH Mỹ Nghiệp:**

- Nhà trường đã cập nhật và lưu trữ đầy đủ các loại văn bản chỉ đạo của ngành, của Sở, Phòng GDĐT. Lập kế hoạch giáo dục thực hiện nhiệm vụ năm học. Thực hiện theo đúng quy định của ngành, đúng điều lệ trường TH như lên kế hoạch giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, cụm trường, kiểm tra hồ sơ sổ sách theo định kỳ. Cơ bản các lớp đều được chăm chữa bài cho học sinh, thực hiện việc nhận xét đúng quy định của Thông tư 22.

- Tuy nhiên, chưa thực hiện đúng quy trình của việc lập kế hoạch hoạt động của nhà trường. Các tiết thao giảng chuyên đề cụm ghi thiếu nội dung như ngày dạy, lớp được chọn thao giảng, tên bài dạy, tiết dạy; nội dung ghi biên bản sinh hoạt chuyên môn sơ sài, thiếu chữ ký, duyệt.

- Giáo án soạn sơ sài, chưa thể hiện được nội dung bài dạy, thiếu chữ mẫu (môn Tập viết), chưa thể hiện đúng đặc trưng của môn toán; còn có những giáo án của các giáo viên giống nhau gần như hoàn toàn.

- Ra đề kiểm tra định kỳ theo ma trận còn lỗi ở một số câu lệnh, chưa xác định mức độ trong mỗi câu, việc in sao đề chưa đảm bảo độ bảo mật của đề thi.

1.3. Cấp học Trung học cơ sở (THCS)

a. Chỉ đạo, quản lý, thực hiện của Phòng GDĐT:

- Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn chuyên môn, triển khai nhiệm vụ các năm học đến các trường THCS; có kế hoạch cụ thể, chi tiết theo tháng trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

- Điểm nổi bật của Phòng GDĐT: Đã thành lập đội ngũ giáo viên cốt cán cấp THCS từ năm 2016 để hoạt động trong công tác chuyên môn (tập huấn chuyên môn, ra đề chung,...). Tuy nhiên, Phòng chưa ban hành quy chế hoạt động của đội ngũ giáo viên cốt cán này.

- Phòng GDĐT đã tổ chức tập huấn triển khai công văn số 2064 cho toàn huyện (sau khi được tập huấn từ Sở GDĐT). Tuy nhiên chỉ có 01 buổi, chưa thể tải hết các nội dung của công văn này và cách thức tổ chức thực hiện.

- Phòng GDĐT định kỳ có kế hoạch kiểm tra chuyên môn các trường THCS khá phù hợp với thực tiễn.

b. Kết quả tổ chức thực hiện và công tác quản lý tại 2 đơn vị trực thuộc:

- Cơ bản các trường triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Phòng GDĐT, tuy nhiên hạn chế nổi cộm là việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học chưa khả thi, không cụ thể với nội dung công việc mà trường phải thực hiện, cơ bản chỉ nhắc lại văn bản hành chỉ đạo chuyên môn của Phòng GDĐT. Còn có quá nhiều kế hoạch vụn vặt không cần thiết.

- Việc sinh hoạt chuyên môn của trường còn mang tính sự vụ hành chính, chưa thể hiện các nội dung mang tính chất chuyên môn.

- Cả 02 trường triển khai khá tốt công văn 2064, bước đầu trong giáo án giáo viên soạn giảng đã thể hiện được cách thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tuy nhiên chỉ dừng lại ở mức 1 hoặc mức 2 của công văn (mức 3 là mức cao nhất trong thang đánh giá chưa được thể hiện).

- Cả 02 trường đều xây dựng ma trận đề kiểm tra khá phù hợp với đối tượng học sinh của trường. Tuy nhiên, cả 02 trường đều chưa tổ chức kiểm tra theo đề

chung/khối lớp mà chỉ dừng lại việc tổ chức kiểm tra chung ma trận. Nhưng trên thực tế kiểm tra chung ma trận thì trường chưa biết cách ra các phiên bản đề tương đương mà lại ra các phiên bản đề tương tự, dẫn đến là đánh giá học sinh sẽ ít khách quan giữa các lớp.

- Các trường đều có tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh nhưng lại không thấy thể hiện trên kế hoạch chung của trường (do cách xây dựng kế hoạch của trường là chưa đúng).

- Biên bản của tổ bộ môn cả 02 trường đều ghi nhận việc đánh giá giáo viên là gần như xếp loại giỏi, nhưng kiểm tra giáo án giáo viên chỉ mới đạt mức 1, mức 2 (đánh giá theo công văn 885); như vậy, đánh giá của trường là chưa phù hợp.

2. Công tác tuyển sinh

Hàng năm, Phòng GDĐT tổ chức việc thi chọn HSG (THCS) cấp huyện đảm bảo theo quy định, quy chế (thành lập Hội đồng ra đề, coi thi, chấm thi, công nhận kết quả,...).

3. Quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ

- Phòng GDĐT thực hiện đảm bảo theo quy định, hướng dẫn của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cấp phát bản sao từ sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp THCS, THPT năm 2016.

- Đối với sổ cấp phát bản sao một số nội dung còn thiếu sót: Sổ cấp không có cột số lượng, Lý do cấp phát không nêu từ số TT từ 23 đến 35 (năm 2017) và có trường hợp số lượng cấp bản sao không khớp với việc ký và sổ cấp bản gốc cho các đơn vị chưa thực hiện ký duyệt danh sách cấp bằng tốt nghiệp THCS.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

- Đã hoàn thành tự đánh giá 100% và kết quả tự đánh giá với tỷ lệ: 56,36%: MN: 8/11 trường đạt mức độ 1, TH: 15/34 trường đạt mức độ 1, THCS: 8/10 trường đạt mức độ 1.

- Có xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Thực hiện lưu trữ các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Phòng GDĐT đã triển khai các văn bản chỉ đạo, quản lý theo thẩm quyền về công tác kiểm định chất lượng giáo dục; tuy nhiên chưa có các biện pháp hỗ trợ để thúc đẩy công tác kiểm định chất lượng và nâng cao cấp độ công nhận tại các đơn vị trực thuộc.

5. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

Về cơ bản đáp ứng được các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và các nguồn lực tài chính để thực hiện nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học ở các cấp học.

Tuy nhiên ở một số đơn vị, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, diện tích sử dụng, diện tích sân chơi bãi tập, khối Phòng hành chính-quản trị,... chưa đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường học và các tiêu chuẩn quy định của các ngành có liên quan (Trường MG Phước Hải nhiều năm chưa đầu tư đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học; trường tiểu học Mỹ Nghiệp, khối hiệu bộ, văn Phòng chưa đảm bảo, thiết bị tối thiểu phục vụ cho học sinh trên lớp trong tình trạng hư hỏng không khắc phục, sửa chữa được; trường THCS Phước Vinh, Trường Định chưa được xây dựng và bố trí theo cơ cấu khối công trình của một Trường THCS, thiếu Phòng giáo dục thể chất

hoặc nhà đa năng, Phòng giáo dục nghệ thuật Nhạc, Họa, Phòng học ngoại ngữ, Phòng máy tính, Phòng truyền thông và hoạt động Đội, khu để xe cho HS, nhà vệ sinh).

6. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm (DTHT)

a. Chỉ đạo, quản lý của Phòng GDĐT:

- Trong thời kỳ thanh tra, Phòng GDĐT chưa ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt để quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm đối với các đơn vị trực thuộc Phòng.

- Thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện để cấp phép DTHT khi có hồ sơ phát sinh nhu cầu tổ chức DTHT; hồ sơ cấp phép tổ chức DTHT được lưu trữ đảm bảo.

- Chưa thực hiện kiểm tra về quản lý, tổ chức hoạt động DTHT trong và ngoài nhà trường (có lồng ghép nội dung trong các cuộc kiểm tra chuyên đề tại các trường).

b. Kết quả thực hiện tại các đơn vị trực thuộc:

- Công tác quản lý, tổ chức DTHT đối với trường THCS Trương Định về cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Các trường chưa thực hiện việc khảo sát khoa học đối với học sinh, cha mẹ học sinh để có thông tin đầy đủ về phát sinh nhu cầu, về tham gia học thêm ngoài nhà trường, tần suất học thêm, các áp lực có thể có,... phục vụ công tác quản lý đối với giáo viên và học sinh của trường.

IV. Công tác quản lý tài chính

1. Chỉ đạo việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí:

- Phòng GDĐT đã giao dự toán thu chi học phí, thực hiện cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn bán trú; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện quy định về mức thu, vùng thu, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 69/2016/UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh.

- Cơ sở pháp lý để thực hiện chế độ miễn giảm học phí đối với học sinh thuộc xã An Hải và Khu phố 6 (khu phố Chung Mỹ)-Thị trấn Phước Dân chưa đảm bảo. Nguyên nhân, theo Quyết định số 131/QĐ-TTCP ngày 25/01/2017 công nhận xã An Hải là xã đặc biệt khó khăn và Quyết định số 582/QĐ-TTCP ngày 28/4/2017 công nhận Khu phố 6 (khu phố Chung Mỹ)-Thị trấn Phước Dân là vùng đặc biệt khó khăn; tuy nhiên UBND tỉnh chưa điều chỉnh Quyết định số 69/2016/UBND ngày 29/9/2016 để phù hợp với 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách:

- Hàng năm, căn cứ Quyết định giao dự toán chi NSNN của UBND huyện Ninh Phước, văn bản thẩm định phương án phân bổ NS của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Ninh Phước; Phòng GDĐT thực hiện việc giao dự toán chi NS cho cơ quan Phòng và các đơn vị trực thuộc.

- Phòng GDĐT thực hiện chi hỗ trợ các đơn vị trực thuộc trong việc xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học từ kinh phí hoạt động ngành do Phòng quản lý (năm 2016: 663.000.000 đồng/20 trường, năm 2017: 273.000.000 đồng/08 trường) đã tạo điều kiện thuận lợi cho các trường có điều kiện khó khăn về kinh phí, cơ sở vật chất xuống cấp, cũng như những trường trong lộ trình công nhận chuẩn quốc gia và thực hiện tiêu chí của chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch của huyện. Tuy nhiên chưa quy định rõ quy trình thẩm định, xét duyệt, phân bổ, kiểm tra giám sát nguồn kinh phí này để đảm bảo tính khách quan trong thực hiện, quyết toán và lưu trữ hồ sơ chứng từ.



3. Chỉ đạo thực hiện việc thu chi các khoản ngoài quy định:

- Năm học 2016-2017 Phòng GDĐT ban hành văn bản số 655/PGDĐT-KT ngày 27/12/2016 quán triệt các trường trực thuộc thực hiện kết luận thanh tra số 2358/KLTT-SGDĐT ngày 15/12/2016 của Giám đốc Sở về quản lý thu chi đầu năm học 2016-2017.

- Năm học 2017-2018 Phòng GDĐT đã tổng hợp số liệu và báo cáo việc quản lý các khoản thu chi ngoài quy định của năm học 2016-2017 và 2017-2018 (số 528/BC-PGDĐT ngày 09/10/2017).

- Phòng GDĐT quán triệt trực tiếp trong họp giao ban Hiệu trưởng hàng tháng: không được xảy ra tình trạng lạm thu.

- Trong thời kỳ thanh tra Phòng GDĐT chưa có văn bản chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức thực hiện, quy trình thực hiện hoạt động bán trú (phục vụ ăn trưa) của trẻ Mầm non, hợp đồng giáo viên giảng dạy Tiếng Anh ở cấp Tiểu học (chỉ thể hiện qua họp Hiệu trưởng).

- Hàng năm, Phòng GDĐT chỉ kiểm tra, thẩm tra quyết toán về NSNN, học phí, chi phí học tập; chưa thực hiện kiểm tra việc quản lý thu chi các khoản ngoài quy định đối với các đơn vị trực thuộc.

4. Kết quả thực hiện tại các đơn vị trực thuộc (7 đơn vị)

4.1 Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí:

- Các trường bậc Mầm non, THCS thực hiện mức thu, vùng thu, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và thiết lập hồ sơ, chứng từ để lưu trữ, quản lý theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh.

4.2 Việc thực hiện các khoản thu chi ngoài quy định:

- Các trường chưa chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp, tạo điều kiện để BDD-CMHS các lớp tham gia vào giáo dục toàn diện học sinh trong trường; tập trung vào giáo dục để hoàn thiện đạo đức, nhân cách, tình cảm theo đúng mục đích, ý nghĩa, nội dung của TT 55 và văn bản chỉ đạo số 1971/SGDĐT-TTr ngày 09/10/2017 của Sở GDĐT (trường THCS Trương Định bước đầu đã triển khai, quán triệt đến từng GVCN và đã xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động của BDD-CMHS từng lớp).

- Hình thức thỏa thuận trước khi thu các quỹ chưa đảm bảo, chưa xây dựng kế hoạch chi tiết, cân đối lấy thu bù chi để trao đổi, thỏa thuận với CMHS từng lớp, đồng thuận mới được tiến hành thu chi (các kết luận thanh tra hàng năm của Sở GDĐT về quản lý thu chi đã chỉ ra nhưng các trường vẫn không rút kinh nghiệm).

- Nội dung chi quỹ hoạt động BDD-CMHS các trường thực hiện chưa phù hợp mục đích, nội dung TT 55 (chủ yếu chi hỗ trợ các cuộc thi, hội thi và phần nhiều để thuận lợi trong công tác khen thưởng học sinh).

- Thực hiện thu quỹ in sao, giấy kiểm tra, thi nhưng không mở sổ sách, thiết lập chứng từ thu chi để theo dõi, quản lý và công khai (TH Liên Sơn 1; THCS Phước Vinh).

- Hoạt động nấu ăn cho trẻ bán trú ở bậc học Mầm non còn bộc lộ những hạn chế, cụ thể:

+ Chưa xây dựng dự toán thu chi cụ thể, chi tiết, cân đối thu chi để thỏa thuận với CMHS (kể cả các chi phí gián tiếp như thuế GTGT 10%), đồng thuận mới được tiến hành.

Lad

+ Hoạt động giám sát để đảm bảo về số lượng, chất lượng hàng hóa, thực phẩm thiếu chặt chẽ, chưa đảm bảo khách quan, minh bạch (cấp dưỡng là người chịu trách nhiệm tiếp phẩm, hồ sơ tiếp phẩm không đảm bảo tính pháp lý).

V. Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đối với các đơn vị trường học

1. Chỉ đạo, quản lý, thực hiện của phòng GDĐT

Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ còn một số hạn chế về thủ tục, quy trình, biểu mẫu. Cụ thể:

- Kế hoạch kiểm tra hàng năm của Phòng GDĐT chưa thể hiện cụ thể đơn vị được kiểm tra trong năm.

- Chưa chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng các quy chuẩn, định mức để sử dụng trong kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tổ chức trong đơn vị;

- Thực hiện các cuộc kiểm tra nhưng không ban hành kết luận của cấp quản lý dẫn đến chưa đảm bảo về cơ sở pháp lý phục vụ công tác quản lý vĩ mô của Phòng, Sở và không xử lý được sau kiểm tra, cũng như tạo ra sự tác động lên cả hệ thống quản lý của mỗi cấp học;

- Chưa thực hiện các cuộc kiểm tra về quản lý các khoản thu chi ngoài quy định nhà nước và quản lý hoạt động DTHT.

2. Việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc

Kiểm tra tại 07 đơn vị cho thấy: Các nhà trường chưa xây dựng các quy chuẩn, định mức cho các cá nhân, bộ phận phục vụ công tác kiểm tra nội bộ để đánh giá khách quan, khoa học. Chưa kết luận các nội dung kiểm tra, đánh giá, để công khai đảm bảo yêu cầu về chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch, thông qua các cuộc họp hội đồng hàng tháng; hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà trường không cao, chưa tạo ra những yếu tố đổi mới, cũng như nhân tố mới.

VI. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng chống tham nhũng

1. Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Thiết lập hồ sơ, sổ tiếp nhận và giải quyết đơn thư; đã giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền, chuyển các đơn thư thuộc thẩm quyền các nhà trường. Không có đơn thư tồn đọng chưa được giải quyết;

- Trong thời kỳ thanh tra phát sinh đơn thư nhiều, liên quan đến công tác quản lý, điều hành của một số cán bộ quản lý và các mối quan hệ xã hội ngoài nhà trường của viên chức, không được quan tâm giải quyết đúng thẩm quyền từ cơ sở, một phần từ nguyên nhân thiếu tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu kỹ Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo,... và các hướng dẫn về thủ tục, trình tự giải quyết; đồng thời chưa thực sự phát huy quy chế dân chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Công tác tiếp công dân:

Bố trí địa điểm tiếp công dân, nội quy tiếp công dân, thiết lập sổ tiếp công dân, lịch tiếp công dân của lãnh đạo đúng quy định.

3. Công tác Phòng chống tham nhũng:

Loài

- Ban hành kế hoạch số 151/KH-PGDĐT ngày 10/3/2017 về công tác Phòng chống tham nhũng năm 2017.

- Kế hoạch số 585/KH-PGDĐT ngày 10/10/2017 về kế hoạch công tác Phòng chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020 của Phòng GDĐT huyện Ninh Phước.

- Văn bản số 655/PGDĐT-KT ngày 27/12/2016 về việc quán triệt thực hiện kết luận thanh tra về quản lý thu chi đầu năm học 2016-2017 của Giám đốc Sở GD-ĐT (số 2358/KLTT-SGDĐT ngày 15/12/2016).

- Hàng năm thực hiện kê khai, công khai tài sản theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP (năm 2017: 221 người).

- Năm 2017 thực hiện cuộc kiểm tra các đơn vị trực thuộc về thực hiện công khai theo Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT đối với 06 đơn vị.

Phần III

KẾT LUẬN-XỬ LÝ, KIẾN NGHỊ SAU THANH TRA

I. Kết luận

1. Ưu điểm:

Phòng GDĐT Ninh Phước, trong thời kỳ thanh tra đã có sự nỗ lực, khắc phục những khó khăn, phát huy các điều kiện thuận lợi, lãnh chỉ đạo, quản lý, triển khai tổ chức thực hiện ở các cấp học, bậc học (MN, TH, THCS) thuộc phạm vi quản lý để hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ các năm học.

- Phòng GDĐT đã tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện nhiều văn bản chỉ đạo về lĩnh vực giáo dục trên địa bàn có hiệu lực, hiệu quả, gắn với yêu cầu phát triển chung của huyện; trực tiếp ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho các cấp học; chỉ đạo các nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch nhiệm vụ năm học; thành lập cụm sinh hoạt chuyên môn, bình xét thi đua khen thưởng đúng quy định.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập Tiểu học, chống mù chữ và phổ cập THCS.

- Ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và Phòng chống tham nhũng; thực hiện đảm bảo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đúng quy định, hồ sơ lưu trữ đảm bảo.

- Các trường đã triển khai thực hiện hoạt động giáo dục theo đúng tinh thần chỉ đạo của Phòng GDĐT: xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ năm học; thực hiện công tác chuyên môn; phân công, phân nhiệm phù hợp với năng lực, trình độ đào tạo; chủ động xây dựng phân phối chương trình theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên; thực hiện đúng nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học; triển khai cơ bản đầy đủ các nội dung mới của từng cấp học; hồ sơ nhà trường, tổ khối chuyên môn, hồ sơ giáo viên cơ bản đầy đủ theo quy định.

2. Hạn chế:

a. Về phía Phòng Giáo dục và Đào tạo Ninh Phước

- Công tác tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển giáo dục theo từng giai đoạn chưa được đầy đủ, tính khả thi chưa cao. *Lucl*

- Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp trên địa bàn triển khai chưa hiệu quả; nhiều nơi còn tồn tại nhiều điểm trường nhỏ lẻ; cơ sở vật chất trường lớp nhiều nơi còn thiếu thốn, xuống cấp. Chưa hình thành được trường trọng điểm, trường chất lượng cao; trong giai đoạn vừa qua chưa đưa được trường, điểm trường nào trong kế hoạch sắp xếp mạng lưới. Mạng lưới cơ sở giáo dục ngoài công lập chậm phát triển.

- Nhân sự làm việc tại cơ quan Phòng GDĐT chậm được bổ sung, kiện toàn; thiếu chuyên viên phụ trách các mảng công việc, dẫn đến quá tải và hạn chế trong công việc.

- Còn nhiều trường thiếu cán bộ quản lý; việc quy hoạch chức danh Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng chưa đảm bảo số lượng, cơ cấu theo quy định. Nhiều CBQL cấp trường chưa được đào tạo Trung cấp lý luận chính trị; một số CBQL năng lực quản lý, điều hành còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên còn hạn chế, nhiều giáo viên thiếu các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định; công tác bồi dưỡng thường xuyên chưa có hiệu quả. Tình trạng đơn thư vượt cấp, vi phạm chính sách dân số, vi phạm pháp luật trong CB, GV vẫn còn diễn ra.

- Phòng GDĐT chưa ban hành văn bản chỉ đạo về công tác tuyển sinh hàng năm đến các trường đối với cấp học mầm non. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt thấp. Tình hình học sinh bỏ học vẫn còn nhiều.

- Trong thời kỳ thanh tra, Phòng GDĐT chưa ban hành văn bản chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy thêm học thêm; chưa thực hiện kiểm tra, chấn chỉnh về hoạt động DTHT trong và ngoài nhà trường trên địa bàn. Quản lý cấp phát bản sao văn bằng còn thiếu sót: Số theo dõi thiếu nội dung, số lượng không khớp.

- Công tác kiểm tra nội bộ, lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra chưa đảm bảo về mặt thủ tục, quy trình; sau các đợt tổ chức kiểm tra Phòng GDĐT chưa ban hành kết luận kiểm tra để có cơ sở pháp lý phục vụ công tác quản lý, điều hành. Chưa hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng các quy chuẩn, định mức để sử dụng trong kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tổ chức trong đơn vị; chưa thực hiện các cuộc kiểm tra về quản lý các khoản thu chi ngoài quy định nhà nước.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia chưa được đầu tư đúng mức; một số trường đã hết thời hạn công nhận nhưng chưa lập hồ sơ đề nghị công nhận lại; một số trường qua thẩm định, chưa đáp ứng về chất lượng dạy học và các điều kiện của trường chuẩn quốc gia.

b. Về phía các cơ sở giáo dục được kiểm tra:

- Một số trường chưa xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm, thiếu chủ động trong triển khai thực hiện kế hoạch. Hệ thống kế hoạch của nhà trường quá chồng chéo, khó khăn trong quản lý, chỉ đạo, theo dõi, đánh giá. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thiếu cụ thể. Một số văn bản ban hành chưa đảm bảo về mặt thể thức.

- Tổ chức thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của cấp quản lý tại các cơ sở giáo dục còn mang tính hình thức, tính khả thi chưa cao. Các yếu tố tạo ra đổi mới, đột phá trong công tác quản lý không rõ nét.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa được triển khai sâu rộng, nhất là các bậc phụ huynh, do đó việc tranh thủ, phối hợp với các lực lượng

trong việc giáo dục, hình thành và hoàn thiện đạo đức, nhân cách, kỹ năng cho học sinh trong các nhà trường chưa nhiều.

- Việc đổi mới PPDH, KTĐG ở các cấp học phổ thông (TH, THCS) chưa thực sự hiệu quả theo mục tiêu giáo dục hình thành phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Sinh hoạt chuyên môn của nhà trường còn mang tính sự vụ hành chính, chưa tập trung chuyên môn. Một số trường chưa tổ chức kiểm tra theo đề chung; một số đề kiểm tra của các trường xây dựng chưa đảm bảo, còn lỗi một số câu lệnh, chưa xác định mức độ trong mỗi câu. Việc soạn giáo án của nhiều giáo viên còn hạn chế, sao chép, đối phó, chất lượng không cao.

- Công tác quản lý đối với nguồn đóng góp từ cha mẹ học sinh: Chưa đảm bảo chặt chẽ về quy trình thực hiện, cách thức thực hiện và giám sát, công khai minh bạch hoạt động. Đối với cấp học Mầm non, các nhà trường khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ (nuôi ăn bán trú và chi phí khác). Thiếu sự bàn bạc, thống nhất với phụ huynh để nâng cao và đảm bảo chất lượng dinh dưỡng bữa ăn cho các cháu. Chưa đưa ra quy định và hình thành bộ phận giám sát khâu nhập hàng hóa, thực phẩm hàng ngày để đảm bảo về số lượng, chủng loại và chất lượng. Đối với các khoản thu khác: việc thỏa thuận trước khi thu các quỹ vận động đóng góp từ cha mẹ học sinh chưa đảm bảo, chưa xây dựng kế hoạch chi tiết, cân đối lấy thu bù chi để trao đổi, thỏa thuận với CMHS ở từng lớp.

II. Xử lý, kiến nghị

1. Đối với Phòng GDĐT huyện Ninh Phước

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc kết luận thanh tra; có giải pháp, biện pháp, kế hoạch khắc phục các hạn chế, thiếu sót đã được nêu. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) trước 30/3/2018. Công khai, niêm yết Kết luận thanh tra tại đơn vị theo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các nhà trường: rà soát, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện nhiệm vụ về chuyên môn, công tác quy hoạch, bổ nhiệm (bổ sung quy hoạch chức danh cán bộ quản lý đảm bảo số lượng theo quy định; tiến hành thủ tục bổ nhiệm đối với các trường còn thiếu cán bộ quản lý; thực hiện việc tuyển dụng đối với các vị trí việc làm còn thiếu tại Phòng GDĐT để đảm bảo hoàn thành chức năng nhiệm vụ của Phòng được UBND huyện giao).

- Hướng dẫn các đơn vị trong việc thiết lập hồ sơ quản lý nhằm thực hiện nhiệm vụ nhà trường một cách hiệu quả, thực sự phát huy quy chế dân chủ cơ sở trong đơn vị sự nghiệp, đặc biệt trong xây dựng, thực hiện kế hoạch và kiểm tra, đánh giá. Với cấp THCS, rà soát, điều chỉnh kế hoạch năm học; từng bước xây dựng kế hoạch kiểm tra đề chung, tăng cường kiểm tra thực hiện việc dạy học theo công văn 2064; có đánh giá điển hình tốt trong thực hiện đổi mới dạy học để nhân rộng mô hình; xây dựng cụ thể, chi tiết các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường học và có kế hoạch hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; xây dựng lại đội ngũ cốt cán, xây dựng lại quy chế hoạt động và tăng cường hỗ trợ các trường, đặc biệt trong chuyên môn.

- Chỉ đạo các trường mầm non đảm bảo về công tác tổ chức cán bộ, bổ nhiệm đủ cán bộ quản lý (Phó Hiệu trưởng); bổ sung giáo viên theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục

hch

mầm non công lập. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa bằng nhiều hình thức để tăng thêm cơ sở, phòng học để thu nhận trẻ.

- Đảm bảo yêu cầu giảng dạy môn tiếng Anh trong cấp Tiểu học.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị về thực hiện đổi mới đồng bộ PPDH và KTĐG theo định hướng hình thành và phát triển năng lực học sinh, nhân rộng các kết quả đạt được.

- Cần tập trung nâng cao chất lượng thao giảng chuyên đề trường, cụm trường. Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL và giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, linh hoạt và sáng tạo trong giảng dạy.

- Cần thống nhất các biểu mẫu biên bản sinh hoạt cụm trường và rà soát lại các số liệu để điền vào các biểu mẫu còn trống.

- Tập huấn Thông tư 01 quy định về thể thức văn bản cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên kiêm công tác văn thư của nhà trường:

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, nắm bắt tình hình việc triển khai thực hiện công tác chuyên môn ở cơ sở để điều chỉnh và khắc phục kịp thời những sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong các đơn vị trường học.

2. Các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường kiểm tra, giám sát nắm bắt kịp thời tình hình thực tế của đơn vị trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động để giúp đơn vị chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra đối Phòng GDĐT Ninh Phước theo quy định.

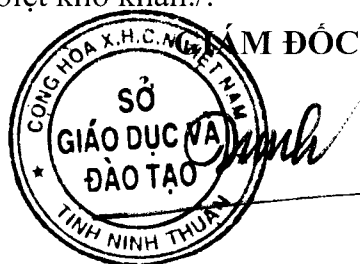
3. Kiến nghị UBND huyện Ninh Phước

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thanh kiểm tra, cũng như tạo các điều kiện thuận lợi về mọi mặt, đầu tư cơ sở vật chất, các nguồn lực và tài chính nhằm đảm bảo các yêu cầu cho thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trên địa bàn, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và của tỉnh. Bộ trí biên chế còn thiếu cho cơ quan Phòng GDĐT để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và bổ nhiệm cán bộ quản lý còn thiếu ở các cấp học.

- Phối hợp với Sở GDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 về mức thu, vùng thu, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập để học sinh thuộc xã An Hải và Khu phố 6 (Chung Mỹ)-Thị trấn Phước Dân được áp dụng chính sách về miễn giảm học phí đúng theo Quyết định số 131/QĐ-TTCP ngày 25/01/2017 công nhận xã An Hải là xã đặc biệt khó khăn và Quyết định số 582/QĐ-TTCP ngày 28/4/2017 công nhận Khu phố 6 (khu phố Chung Mỹ)-Thị trấn Phước Dân là vùng đặc biệt khó khăn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Ninh Phước;
- Phòng GDĐT Ninh Phước;
- GD, các Phó GD Sở;
- Các phòng CM Sở;
- Trên Website Sở; Lưu: VT, TTr.



Nguyễn Bá Ninh